

MORNING CALL

04/03/2026

Dòng tiền phân hóa, thị trường tiếp tục lao dốc

Rủi ro chiến sự khó lường bao phủ các thị trường. HDTL chứng khoán Mỹ gần như không thay đổi trong ngày thứ Tư sau khi Phố Wall trải qua biến động cực mạnh trong phiên trước đó, khi nhà đầu tư theo dõi các diễn biến tại Trung Đông. Trong phiên giao dịch chính thức ngày thứ Ba, S&P 500 có lúc giảm tới 2.49% trước khi đóng cửa giảm 0.94%, trong khi Dow và Nasdaq Composite lần lượt giảm 0.83% và 1.02%. Toàn bộ 11 nhóm ngành của S&P đều kết phiên trong sắc đỏ, với vật liệu, công nghiệp và chăm sóc sức khỏe nằm trong số các nhóm giảm mạnh nhất. Các thành viên thị trường cân nhắc lo ngại rằng giá năng lượng tăng cao, do xung đột leo thang giữa Mỹ, Israel và Iran, có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy lạm phát. Mức giảm được thu hẹp phần nào sau khi Tổng thống Donald Trump cam kết hộ tống các tàu chở dầu đi qua eo biển Hormuz, qua đó làm dịu bớt lo ngại về nguồn cung. Ở góc độ doanh nghiệp, nhà đầu tư đang chờ đợi báo cáo kết quả kinh doanh từ Broadcom, Okta và Abercrombie & Fitch để có thêm định hướng.

Quay về ngưỡng hỗ trợ 1,820 điểm. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,813.14 (-32.96 điểm, -1.79%) với thanh khoản tiếp tục ở mức cao, tăng hơn 40% so với trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường có 120 mã tăng và 214 mã giảm. Nhóm cổ phiếu tác động lớn vào sự điều chỉnh của chỉ số là VIC, VHM và BID; nhóm cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm là GAS, MCH và GVR. Khối ngoại bán ròng 782 tỷ đồng, trong đó bán ròng tập trung HPG, VHM, VNM. Nhóm dầu khí và điện nước tiếp tục tăng trong bối cảnh chiến sự diễn ra.

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư trung dài hạn có thể mua với nhóm chưa tăng và có nền tích lũy chặt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời ngắn hạn hơn là mua mới đặc biệt với nhóm cổ phiếu vận động theo thị trường. Với nhà đầu tư ngắn hạn, nên đứng ngoài quan sát khi các rủi ro chiến sự tương đối khó đoán.

Nguyễn Phương ☎ (84-28) 6299 8004
✉ Phuong.nd@shinhan.com

Hoàng Nam ☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Rủi ro chiến sự khó lường bao phủ các thị trường

- HDTL chứng khoán Mỹ gần như không thay đổi trong ngày thứ Tư sau khi Phố Wall trải qua biến động cực mạnh trong phiên trước đó, khi nhà đầu tư theo dõi các diễn biến tại Trung Đông. Trong phiên giao dịch chính thức ngày thứ Ba, S&P 500 có lúc giảm tới 2.49% trước khi đóng cửa giảm 0.94%, trong khi Dow và Nasdaq Composite lần lượt giảm 0.83% và 1.02%. Toàn bộ 11 nhóm ngành của S&P đều kết phiên trong sắc đỏ, với vật liệu, công nghiệp và chăm sóc sức khỏe nằm trong số các nhóm giảm mạnh nhất. Các thành viên thị trường cân nhắc lo ngại rằng giá năng lượng tăng cao, do xung đột leo thang giữa Mỹ, Israel và Iran, có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy lạm phát. Mức giảm được thu hẹp phần nào sau khi Tổng thống Donald Trump cam kết hộ tống các tàu chở dầu đi qua eo biển Hormuz, qua đó làm dịu bớt lo ngại về nguồn cung. Ở góc độ doanh nghiệp, nhà đầu tư đang chờ đợi báo cáo kết quả kinh doanh từ Broadcom, Okta và Abercrombie & Fitch để có thêm định hướng.
- Cổ phiếu châu Âu giảm mạnh trong ngày thứ Ba, nối dài đà lao dốc của phiên trước đó khi rủi ro rằng cuộc chiến tại Iran có thể gây ra cú sốc nguồn cung năng lượng làm xấu đi triển vọng tăng trưởng của châu Âu.
- Chỉ số Nikkei 225 giảm 1.2% xuống quanh mức 5,500 trong khi chỉ số Topix giảm 2.7% xuống 3,670 trong ngày thứ Tư, với cổ phiếu Nhật Bản giảm phiên thứ ba liên tiếp khi giá dầu tăng do xung đột Trung Đông làm gia tăng lo ngại lạm phát.
- Giá vàng tăng trở lại lên trên \$5,100 mỗi ounce trong ngày thứ Tư sau khi giảm hơn 4% trong phiên trước đó, khi nhà đầu tư theo dõi các diễn biến tại Trung Đông.
- Hợp đồng tương lai dầu WTI tăng lên khoảng \$75 mỗi thùng trong ngày thứ Tư, nối dài đà tăng sang phiên thứ tư liên tiếp, khi các nhà giao dịch đánh giá đề xuất của Mỹ về việc cung cấp hộ tống hải quân cho các tàu chở dầu đi qua eo biển Hormuz.

Chỉ số chứng khoán				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,813	-1.79%	1.21%	38.21%
S&P 500 Index	6,817	-0.94%	-1.46%	16.53%
Dow Jones Index	48,501	-0.83%	-1.50%	12.29%
GP 100	10,484	-2.75%	0.79%	19.70%
Nikkei 225	54,830	-2.58%	0.99%	46.87%
SHCOMP Index	4,123	-1.43%	1.35%	24.29%
STOXX 600	604	-3.08%	-2.21%	9.68%
KOSPI Index	5,445	-6.00%	1.37%	115.29%
Hang Seng	25,768	-1.12%	-3.98%	12.00%

Hàng hóa				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	82	1.25%	18.66%	16.02%
WTI	75	1.10%	15.72%	10.43%
Gasoline	247	0.62%	25.82%	12.69%
Natural gas	3	-0.43%	-12.24%	-30.09%
Coal	135	7.27%	17.70%	33.14%
Gold	5,149	1.19%	3.72%	76.48%
China HRC	3,242	0.00%	-0.92%	-5.40%
Steel rebar	3,079	0.39%	-1.00%	NA
BDI index	2,187	2.20%	7.84%	71.39%

Tiền tệ				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	99.2	0.16%	1.64%	-6.17%
USD/VND	26,184.0	0.00%	-0.76%	-2.36%
EUR/USD	1.2	-0.31%	-1.95%	8.95%
USD/JPY	157.7	0.03%	-0.53%	-5.02%
USD/CNY	6.9	-0.19%	0.29%	5.34%
USD/GBP	0.8	0.40%	2.62%	-3.84%
USD/KRW	1,482.0	0.51%	-1.53%	-1.56%
USD/AUD	1.4	0.60%	0.06%	-10.32%
USD/CAD	1.4	-0.12%	-0.25%	5.10%

Nhóm dầu khí và điện nước tiếp tục tăng

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI INDEX	1,813.14	16.30	-32.96	-1.79	575	40,076
HNX INDEX	260.01	13.56	1.01	0.39	44	2,874

Biến động các nhóm ngành

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)	Ngành	%1D	3/3/2026	3/2/2026	TB 20 phiên	
Bán lẻ	-2.1	-0.7	-2.1	1.4	24.8	4.1	178,213.3	Dầu khí		207.88	3,685	1,197	1,392
Bảo hiểm	-0.5	13.4	-0.5	34.2	17.8	2.1	74,159.6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		21.46	2,286	1,882	799
Bất động sản	-5.9	1.9	-5.9	171.8	38.9	3.0	2,010,886.2	Y tế		21.27	42	34	34
Công nghệ Thông tin	-2.8	-17.2	-2.8	-26.6	16.2	3.4	163,825.2	Bán lẻ		11.73	1,777	1,590	1,221
Dầu khí	6.9	44.0	6.9	119.1	60.8	3.5	287,038.5	Bất động sản	-5.9		4,300	4,571	3,530
Dịch vụ tài chính	1.4	2.0	1.4	25.8	16.0	1.7	262,703.2	Công nghệ Thông tin	-7.1		1,518	1,635	1,439
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.1	7.5	5.1	56.2	21.2	2.8	461,630.8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.3		3,088	3,331	1,489
Du lịch và Giải trí	-3.5	-3.3	-3.5	40.4	15.9	4.8	175,646.8	Du lịch và Giải trí	-8.1		368	400	318
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.6	5.3	-0.6	40.5	16.3	2.4	266,089.0	Thực phẩm và đồ uống	-8.2		2,577	2,806	1,879
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.4	-1.7	-1.4	12.3	14.0	1.9	68,526.4	Hóa chất	-9.0		2,532	2,783	1,171
Hóa chất	5.3	14.7	5.3	22.0	19.1	2.4	294,850.1	Dịch vụ tài chính	-14.5		4,970	5,812	2,720
Ngân hàng	-1.9	-5.5	-1.9	19.6	9.9	1.7	2,646,828.5	Tài nguyên Cơ bản	-23.6		2,272	2,974	1,673
Ô tô và phụ tùng	0.4	0.5	0.4	5.4	3.6	0.9	15,645.3	Ngân hàng	-26.9		7,874	10,779	6,478
Tài nguyên Cơ bản	-2.6	1.7	-2.6	16.2	15.5	1.5	256,391.7	Bảo hiểm	-28.1		69	96	98
Thực phẩm và đồ uống	-2.6	-7.2	-2.6	5.6	16.6	2.4	441,310.4	Xây dựng và Vật liệu	-28.8		1,389	1,952	1,018
Truyền thông	0.3	-1.8	0.3	-18.6	17.7	1.1	2,793.4	Hàng cá nhân & Gia dụng	-45.8		367	677	442
Xây dựng và Vật liệu	-1.1	2.5	-1.1	9.6	12.4	1.4	145,981.2	Ô tô và phụ tùng	-54.9		47	104	42
Y tế	0.2	-0.4	0.2	5.5	18.5	2.3	41,587.2	Truyền thông	-56.2		19	43	18

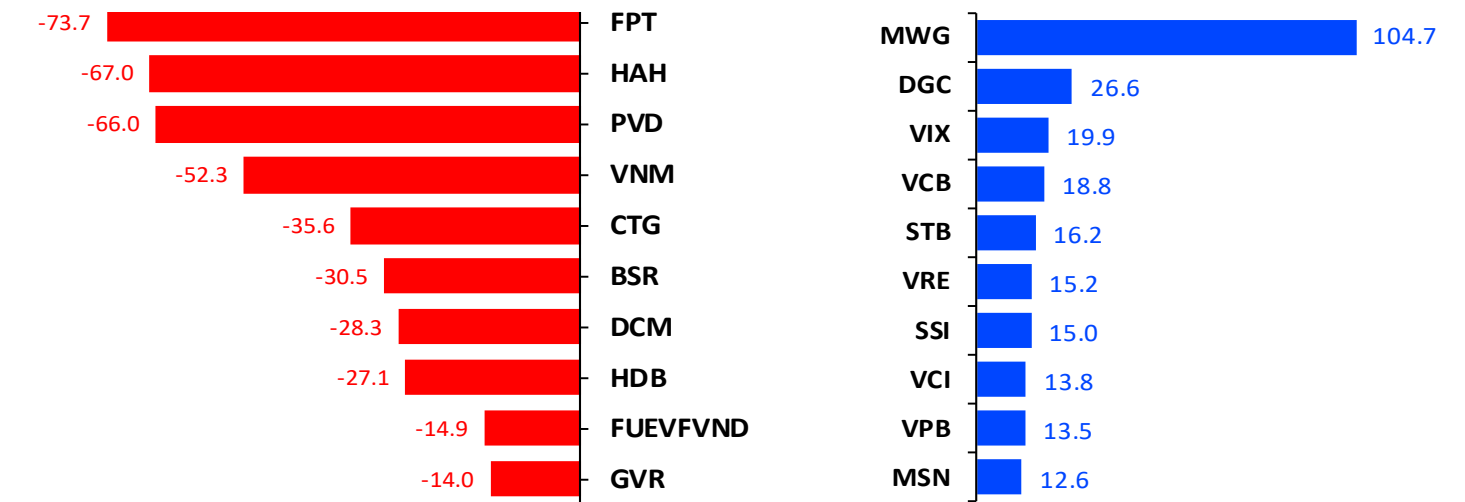
Khối ngoại bán ròng nhẹ

Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

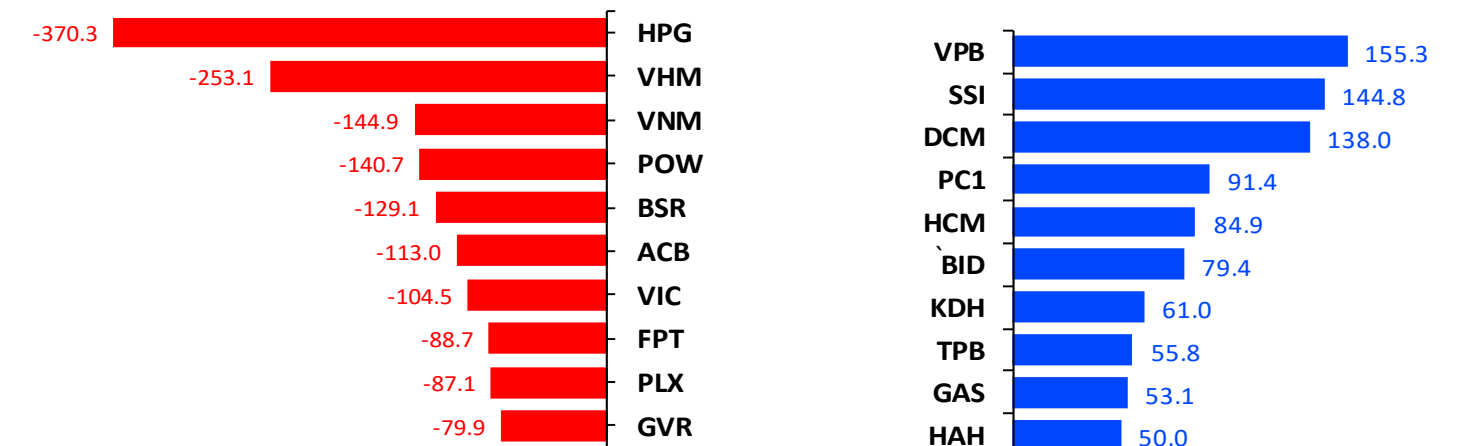
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	27	(404)	(1,537)	1,942
Tài nguyên Cơ bản	(3)	(379)	159	219
Truyền thông	-	(1)	(1)	1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(66)	108	(38)	(70)
Y tế	-	(0)	(2)	2
Hóa chất	(20)	10	14	(24)
Dịch vụ tài chính	31	287	(258)	(29)
Du lịch và Giải trí	3	(25)	(27)	52
Ngân hàng	(23)	(4)	(873)	877
Xây dựng và Vật liệu	(18)	112	4	(116)
Thực phẩm và đồ uống	(40)	(181)	(25)	207
Bán lẻ	113	14	(193)	179
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0	(93)	26	67
Hàng cá nhân & Gia dụng	(2)	57	(67)	10
Công nghệ Thông tin	(73)	(88)	(103)	192
Ô tô và phụ tùng	(0)	1	10	(11)
Bảo hiểm	(2)	5	1	(6)
Dầu khí	(91)	(205)	135	70
Tổng cộng	(164)	(787)	(2,773)	3,561

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



TCM báo lãi tháng 1/2026 giảm 13% dù doanh thu đi lên

Khởi động năm 2026 với lợi nhuận đi lùi, song hoạt động tiếp nhận đơn hàng của TCM cho thấy dấu hiệu tích cực cho các quý tới. So với tháng liền trước là tháng 12/2025, kết quả kinh doanh tháng 1/2026 cải thiện rõ rệt. Doanh thu tăng hơn 47%, trong khi lãi sau thuế gấp hơn 3.5 lần, so với mức 6.4 tỷ đồng của tháng cuối năm. Diễn biến tháng 1/2026 được xem là tín hiệu phục hồi ban đầu sau giai đoạn hụt hơi cuối năm trước. Theo TCM, đến thời điểm hiện tại, **Doanh nghiệp đã và đang tiếp nhận gần lấp đầy kế hoạch đơn hàng quý 1/2026**. Đối với quý 2/2026, tỷ lệ tiếp nhận đơn hàng đạt khoảng 58% kế hoạch. Trong bối cảnh ngành dệt may được dự báo tích cực, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam năm 2026 dự kiến đạt 50 tỷ USD, tăng khoảng 8.7% so với năm 2025. Trên cơ sở đó, TCM kỳ vọng xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp nhằm gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư.

Xung đột Trung Đông tác động gián tiếp tới thị trường phân bón toàn cầu

Công ty phân tích dữ liệu vận tải biển Kpler cho biết, không chỉ dầu thô và khí tự nhiên hóa lỏng, mà cả lưu huỳnh và amoniac – những nguyên liệu chủ chốt trong sản xuất phân bón – đều phụ thuộc vào tuyến đường hẹp nằm giữa Iran và Oman này. Đáng lo ngại hơn, thời gian vận chuyển từ Vịnh Ba Tư sang Bắc Mỹ thường kéo dài khoảng 2 tháng. Nếu eo biển Hormuz bị gián đoạn trong thời gian dài, các lô hàng đến chậm có thể không kịp phục vụ mùa gieo trồng. Khi đó, nông dân – vốn đã dự báo thua lỗ trong niên vụ năm nay – sẽ phải đối mặt nguy cơ chi phí vượt khả năng chi trả. **Vì vậy, bất kỳ sự gián đoạn nào tại eo biển Hormuz cũng có thể làm rung chuyển chuỗi cung ứng khu vực.**

Doanh nghiệp thủy sản đối mặt "bão" chi phí vì bất ổn Trung Đông

Theo VASEP, rủi ro an ninh tại khu vực Trung Đông khiến cước vận tải, phí bảo hiểm và phụ phí chiến tranh leo thang, gây sức ép lớn lên chuỗi cung ứng thủy sản. Các hãng vận tải lớn như Maersk, Hapag-Lloyd và CMA CGM đã áp dụng phụ phí rủi ro chiến tranh, đồng thời hạn chế tiếp nhận container lạnh. Chỉ trong vài ngày, cước vận tải từ châu Á sang Dubai gần như tăng gấp đôi. Chi phí logistics gia tăng nhanh chóng khiến giá thành xuất khẩu thủy sản bị đội lên, làm thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp. VASEP cho biết, thủy sản là nhóm hàng đòi hỏi điều kiện bảo quản lạnh nghiêm ngặt trong suốt quá trình vận chuyển. Khi hành trình bị kéo dài hoặc thiếu hụt container lạnh, chất lượng sản phẩm có nguy cơ suy giảm. Trong khi đó, Trung Đông là thị trường tiêu thụ lớn các mặt hàng như tôm, cá hồi, cá ngừ. **Việc vận chuyển bị hạn chế có thể dẫn tới tình trạng thiếu hàng cục bộ, gây biến động nguồn cung tại khu vực này.**

Xu hướng: Quay về ngưỡng hỗ trợ 1,820 điểm

VNINDEX đóng cửa ở mức 1,813.14 (-32.96 điểm, -1.79%) với thanh khoản tiếp tục ở mức cao, tăng hơn 40% so với trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường có 120 mã tăng và 214 mã giảm. Nhóm cổ phiếu tác động lớn vào sự điều chỉnh của chỉ số là VIC, VHM và BID; nhóm cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm là GAS, MCH và GVR. Khối ngoại bán ròng 782 tỷ đồng, trong đó bán ròng tập trung HPG, VHM, VNM.

Kỹ thuật:

Tâm lý tiêu cực từ bất ổn chính trị Trung Đông đã kéo dài qua phiên thứ hai của tuần. So với phiên trước nỗ lực hồi phục ghi nhận trong phiên hôm nay đã yếu hơn, áp lực bán mạnh đã đưa chỉ số đóng cửa ở mức gần ngưỡng hỗ trợ 1,800 về còn 1,813 điểm. Thanh khoản tăng vọt cho thấy lực bán gia tăng, song vẫn có lực cầu hấp thụ lực bán khi hoảng loạn. Nhìn chung, đây được xem là nhịp điều chỉnh cần thiết để củng cố lại nền giá hơn là phá vỡ xu thế. Ngưỡng hỗ trợ 1,800 – 1,820 sẽ là ngưỡng quan trọng kiểm định lại lực cầu trước khi thị trường xác lập trạng thái cân bằng mới.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 44%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục

Chiến lược: Nhà đầu tư trung dài hạn có thể mua với nhóm chưa tăng và có nền tích lũy chặt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời ngắn hạn hơn là mua mới đặc biệt với nhóm cổ phiếu vận động theo thị trường. Với nhà đầu tư ngắn hạn, nên đứng ngoài quan sát khi các rủi ro chiến sự tương đối khó đoán.



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường tiếp tục đà tăng hướng đến vùng điểm 2,000 – 2,200
- Cơ sở: Thị trường tiến về vùng 1,900
- Kém tích cực: Thị trường điều chỉnh sâu về vùng 1,600 – 1,700

03/03/2026 3:00 PM

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
HDG	Giữ	27.6	30.6	26.3	11%	-5%	27.4	3	-0.9%	2/26/2026	
MBB	Bán	27	30.5	27	13%	0%	27.1	17	0.2%	2/6/2026	Chạm cutloss

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VCI	38.2	43	37	12.6%	Kỳ vọng nâng hạng sẽ hỗ trợ nhóm chứng khoán trong thời gian tới
2	KDH	27.3	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kỳ vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
3	VSC	27.5	30	24	9.1%	Nhóm cảng biển đang được hưởng lợi. VSC có động lượng tăng giá mạnh mẽ và đã vào nhịp uptrend. Cần chờ đợi những nhịp điều chỉnh để tham gia
4	HPG	27.7	29.5	27.5	6.5%	HPG vẫn có động lực mạnh mẽ tăng trưởng về KQKD trong 2026. Hiện cổ phiếu đã chiết khấu về vùng giao dịch sideways trước đây. Mở ra cơ hội mua mới

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị												
Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX	
BVH	50.6	54.5	50.6	8%	0%	54.9	23	8.50%	6/3/2025	7/4/2025	3.0%	
HPG	21.9	23.9	21	9%	-4%	23.3	18	6.16%	6/10/2025	7/4/2025	5.4%	
HDB	21.6	23.3	21.6	8%	0%	23.3	16	7.87%	6/13/2025	7/7/2025	6.6%	
MWG	64.5	70.7	64.5	10%	0%	70.7	9	9.61%	7/2/2025	7/15/2025	5.5%	
HAH	69.8	77.5	66.4	11%	-5%	67.9	5	-2.72%	7/9/2025	7/16/2025	2.5%	
HDG	25.8	28.9	26.4	12%	2%	28.9	2	12.02%	7/16/2025	7/18/2025	1.5%	
NLG	38.9	42.9	38.9	10%	0%	42.9	10	10.28%	7/4/2025	7/18/2025	7.9%	
BMP	138.1	151.8	137.8	10%	0%	143.3	25	3.77%	6/25/2025	7/30/2025	9.2%	
PDR	20.3	23	19.6	13%	-3%	20.7	5	1.72%	7/23/2025	7/30/2025	-1.3%	
MSN	77.7	84.1	74.9	8%	-4%	74.9	4	-3.60%	7/23/2025	7/29/2025	-1.2%	
NT2	20	21.9	19.5	10%	-3%	22.8	4	14.00%	7/31/2025	8/6/2025	3.0%	
HDG	27.5	30	26.3	9%	-4%	30.8	3	12.00%	8/8/2025	8/13/2025	1.7%	
PNJ	86.4	95.4	83	10%	-4%	85.6	15	-0.93%	8/8/2025	8/29/2025	6.0%	
HPG	26.8	29.9	26.8	12%	0%	29.9	7	11.57%	8/27/2025	9/5/2025	-0.3%	
BSI	52.4	58.8	51.3	12%	-2%	51.3	8	-2.10%	8/27/2025	9/8/2025	-2.9%	
VCB	65.5	70.4	64	7%	-2%	64.0	3	-2.29%	9/15/2025	9/18/2025	-1.2%	
IDC	43	48.5	41.5	13%	-3%	41.5	4	-3.49%	9/15/2025	9/19/2025	-1.6%	
HPG	28.8	30.9	27.6	7.3%	-4.2%	27.6	6	-4.17%	9/25/2025	10/5/2025	-1.2%	
MWG	76.3	82.8	76.3	8.5%	0.0%	83.9	15	10.0%	9/23/2025	10/14/2025	7.7%	
VCB	63.7	69.9	61.1	9.7%	-4.1%	63.1	4	-0.94%	10/8/2025	10/14/2025	3.7%	
CTD	87.1	99.9	84.9	15%	-3%	100.0	2	14.81%	10/28/2025	10/30/2025	-0.7%	
MWG	81.1	88	78.3	9%	-3%	78.3	2	-3.45%	11/5/2025	11/7/2025	-3.4%	
KDH	35.1	37.9	33.65	8%	-4%	33.7	2	-4.13%	11/5/2025	11/7/2025	-3.4%	
TV2	35.7	41.2	35.7	15%	0%	35.7	12	0.00%	11/13/2025	12/1/2025	5.2%	
PET	35.3	37.85	34.2	7%	-3%	34.2	3	-3.12%	12/8/2025	12/11/2025	-3.1%	
GAS	65.2	69	63.3	6%	-3%	63.3	2	-2.91%	12/9/2025	12/11/2025	-2.8%	
NT2	23.4	25.8	22.9	10%	-2%	22.9	21	-2.14%	11/13/2025	12/12/2025	0.9%	
MBB	24.35	26.1	23.45	7%	-4%	26.9	14	10.27%	12/17/2025	1/6/2026	7.8%	
CTG	34.7	38.9	34.7	12%	0%	38.9	16	12.1%	12/18/2025	1/9/2026	10.6%	
DBC	27.5	29.69	26.4	8%	-4%	27.0	27	-1.8%	12/2/2025	1/8/2026	8.1%	
PC1	24.6	27.9	23.1	13%	-6%	24.1	3	-2.0%	1/19/2026	1/22/2026	-0.7%	
HPG	27.6	29.5	26.6	7%	-4%	26.6	4	-3.6%	1/20/2026	1/26/2026	-2.6%	
SSI	30.5	36.2	30.5	19%	0%	31.2	15	2.1%	1/9/2026	1/30/2026	-2.8%	
TV2	34.25	37.2	33	9%	-4%	38.9	4	13.6%	1/28/2026	2/3/2026	0.6%	
CTD	76.9	84.4	73.9	10%	-4%	86.3	6	12.2%	1/27/2026	2/4/2026	-2.1%	
MSN	80.3	89	80	11%	0%	80.3	5	0.0%	1/29/2026	2/5/2026	-1.8%	
POW	14.3	16.3	13.6	14%	-5%	13.6	3	-4.9%	2/3/2026	2/6/2026	-3.2%	
HPG	27.1	29.49	27.1	9%	0%	29.5	18	8.9%	1/30/2026	2/25/2026	1.7%	
VNM	70.6	80.5	67.8	14%	-4%	67.8	21	-4.0%	2/2/2026	2/3/2026	0.4%	
Hiệu quả trung bình							10	3.31%			1.61%	

March 2026

MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY	SUNDAY
23	24	25	26	27	28	1
2	3	4	5	6	7	8
Mỹ - ISM Chỉ số PMI Sản xuất (tháng 2)	Tỷ lệ lạm phát YoY (ước tính nhanh, tháng 2) – Khu vực đồng Euro	ISM Chỉ số PMI Dịch vụ (tháng 2) – Mỹ		_ Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam _ Bảng lương phi nông nghiệp – Mỹ		
9	10	11	12	13	14	15
	Doanh số nhà hiện hữu (tháng 2) – Mỹ	Lạm phát lõi MoM (tháng 2) – Mỹ	Giấy phép xây dựng sơ bộ (tháng 1) – Mỹ	_ Chỉ số giá PCE lõi MoM (tháng 1) – Mỹ _ Số lượng việc làm đang tuyển dụng JOLTS (tháng 1)		
16	17	18	19	20	21	22
		Chỉ số giá sản xuất PPI MoM (tháng 2) – Mỹ	Quyết định lãi suất của Fed – Mỹ	Đáo hạn HDTL VN30F1M	Tỷ lệ lạm phát Nhật Bản YoY tháng 2	
				BOE họp và công bố lãi suất		
23	24	25	26	27	28	29
	Tỷ lệ lạm phát YoY (tháng 2) – Nhật Bản					

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong, Yongdungpo-gu.
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward,
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No, 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.